

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN**

Số 2056 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Văn Quan, ngày 23 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Lương Năng,
huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng đô thị;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm đầu (năm 2021) của Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Công văn số 73/SXD-QHKT&PTĐT ngày 13/01/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn về việc ý kiến nội dung đồ án điều chỉnh quy hoạch chung các xã: Khánh Khê, Yên Phúc, Tân Đoàn, Lương Năng, Tràng Phái huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2030;

Căn cứ Kết luận số 877-KL/HU ngày 25/5/2022 của Ban Thường vụ Huyện uỷ huyện Văn Quan tại Hội nghị kỳ chuyên đề, ngày 20 tháng 5 năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND huyện Văn Quan phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Lương Năng, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2030.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Báo cáo kết quả thẩm định số 249/BC-TĐKT&HT ngày 19/6/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Lương Năng, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030 với nội dung chủ yếu như sau :

1. Tên đồ án: Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Lương Năng, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030.

2. Tổ chức thực hiện:

2.1. Cơ quan phê duyệt: UBND huyện Văn Quan

2.2. Cơ quan thẩm định và trình phê duyệt : Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

2.3. Chủ đầu tư: UBND xã Lương Năng.

2.4. Đơn vị tư vấn: Công ty Cổ phần Thời Đại.

3. Vị trí, quy mô và phạm vi ranh giới quy hoạch.

3.1 Vị trí, ranh giới, phạm vi điều chỉnh quy hoạch: Phạm vi lập Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Lương Năng, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2030 thuộc địa giới hành chính xã Lương Năng, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn; quy mô diện tích tự nhiên của xã: 3.648,11ha. Ranh giới được xác định:

- Phía Bắc giáp huyện Bình Gia;
- Phía Nam giáp xã Tri Lễ, huyện Văn Quan;
- Phía Đông giáp xã Tú Xuyên, huyện Văn Quan;
- Phía Tây giáp huyện Bắc Sơn.

4. Định hướng tổ chức các điểm dân cư mới

- Quy hoạch giữ nguyên các khu dân cư hiện tại, dành quỹ đất để hình thành các khu đất dự trữ cho các hộ có nhu cầu tách hộ và các hộ dân trong khu vực giải tỏa, trên cơ sở chuyển đổi một phần đất nông nghiệp xen cài trong khu dân cư, đất ven thôn làng canh tác kém hiệu quả thành đất dự trữ phát triển dân cư phục vụ nhu cầu trong tương lai.

- Ngoài ra, từ hành lang an toàn giao thông vào phía trong 20-30m tùy vào địa hình và nhu cầu khu vực sẽ tiến hành điều chỉnh đất ruộng, đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất lâm nghiệp,... sang đất ở nông thôn đối với các tuyến đường.

- Diện tích đất ở hiện tại là 34,17 ha, đến năm 2030 đất ở quy hoạch mới của xã tăng thêm khoảng 34,8 ha.

5. Định hướng tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc khu dân cư mới và các thôn, bản cũ

** Đối với khu dân cư hiện trạng*

- Khuyến khích tổ chức không gian, xây dựng công trình kế thừa bản sắc và kiến trúc truyền thống: Trong khuôn viên đất ở có nhà chính, nhà phụ (bếp, kho, sản xuất phụ...). Các công trình phụ riêng biệt, có sân vườn...

- Diện tích lô đất ở hộ sản xuất nông nghiệp: từ 200m²/hộ trở lên.

- Diện tích lô đất ở hộ kinh doanh, hộ làm nghề: Từ 100m²/hộ trở lên.

- Mật độ xây dựng:

Diện tích lô đất (m2)	≤90%	100	200	300	500	≥1000
Mật độ xây dựng tối đa	100	80	70	60	50	40

- Chiều cao tầng: khuyến khích ≤5 tầng.

** Đối với các khu dân cư mới*

- Hình thái kiến trúc nhà ở:

+ Kiến trúc hiện đại, đặc trưng của điểm dân cư nông thôn mới mang dáng dấp của dân cư đô thị mới. Khuyến khích tổ chức không gian, xây dựng công trình kế thừa bản sắc và kiến trúc truyền thống: Trong khuôn viên đất ở có nhà chính, nhà phụ (bếp, kho, sản xuất phụ...). Các công trình phụ riêng biệt, có sân vườn...

+ Diện tích lô đất ở hộ sản xuất nông nghiệp: từ 200 m²/hộ trở lên.

+ Diện tích lô đất ở hộ kinh doanh, hộ làm nghề: Từ 100 m²/hộ trở lên.

+ Chỉ tiêu sử dụng đất: 45-55m²/người

- Mật độ xây dựng:

Diện tích lô đất (m2)	≤90%	100	200	300	500	≥1000
Mật độ xây dựng tối đa	100	80	70	60	50	40

Chiều cao tầng: khuyến khích ≤5 tầng.

6. Định hướng tổ chức hệ thống khu trung tâm xã

- Với quan điểm tránh lãng phí nhưng vẫn đảm bảo đúng tiêu chí quy hoạch xây dựng nông thôn mới, định hướng phát triển khu trung tâm xã Lương Năng là giữ nguyên hiện trạng những công trình đã đủ diện tích và còn tốt, nâng cấp cải tạo những công trình đủ diện tích nhưng đã xuống cấp, quy hoạch những công trình còn thiếu về khu trung tâm chính của xã.

- Khu trung tâm giữ nguyên hiện trạng tại thôn Nà Thang. Trong khu trung tâm gồm các công trình như: trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xã, chợ, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, khu dân cư mới, khu dân cư hiện trạng, khu đất nông nghiệp,.....

7. Các dự án quy hoạch trên địa bàn xã trong giai đoạn 2021-2030

Các Dự án quy hoạch trên địa bàn xã Lương Năng giai đoạn 2021-2030			
STT	Hạng Mục	Diện tích	Vị trí
I	Các dự án phát triển kinh tế		
1	Khu đất Nông nghiệp khác (trang trại cá)	15,7ha	Thôn Bản Tég
2	Khu đất Nông nghiệp khác (trang trại) thôn Bản Kinh	16,6ha	Thôn Bản Kinh
3	Khu đất Nông nghiệp khác (trang trại) thôn Pá Hà	15ha	Thôn Pá Hà
4	Khu đất Nông nghiệp khác (trang trại lợn)	13,7ha	Thôn Pá Hà
5	Khu SXKD (xưởng gỗ)	1,46ha	Thôn Pá Hà
6	Khu sản xuất VLXD	1,5ha	Thôn Pá Hà
7	Cụm công nghiệp Văn Quan 55ha		Thôn Nà Thang
8	Mỏ đất	4ha	Thôn Nà Thang
9	Khu du lịch sinh thái Nà Lạo - Bó Mừn - Bó Mạ	27,8ha	Thôn Bản Tég
10	Sân bóng nhân tạo	0,24ha	Thôn Bản Tég
II	Các dự án hạ tầng xã hội		
1	Trụ sở BCH quân sự xã	876m ²	Thôn Nà Thang
2	Trụ sở công an xã Lương Năng	2.240m ²	Thôn Nà Thang
3	Khu đất xây dựng nhà hiệu bộ trường Mầm non	1.390m ²	Thôn Bản Tég
4	Mở rộng trường Tiểu học	877m ²	Thôn Nà Thang
5	Mở rộng nhà văn hóa xã	125m ²	Thôn Nà Thang
6	Nghĩa địa thôn Bản Tég	0,98ha	Thôn Bản Tég
7	Nghĩa địa thôn Nà Thang	4,27ha	Thôn Nà Thang
8	Nghĩa địa thôn Pá Hà	1,41ha	Thôn Pá Hà
9	Đình Lả Đình	600m ²	Thôn Bản Kinh
10	Đập Tọ Lý	0,11ha	Thôn Bản Tég
11	Đập Mạ Lăn	1,54ha	Thôn Pá Hà

Các Dự án quy hoạch trên địa bàn xã Lương Năng giai đoạn 2021-2030			
STT	Hạng Mục	Diện tích	Vị trí
12	Đường vào khu trang trại cá (theo tiêu chuẩn đường cấp A giao thông nông thôn, mặt đường 3,5m, nền đường 6,5m, kết cấu BTXM)	1,07km	
13	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ thôn Bản Téng ra ĐH.55 (theo tiêu chuẩn đường cấp A giao thông nông thôn, mặt đường 3,5m, nền đường 6,5m, kết cấu BTXM)	3,68km	
14	Mở mới tuyến đường vào khu du lịch sinh thái (theo tiêu chuẩn đường cấp A giao thông nông thôn, mặt đường 3,5m, nền đường 6,5m, kết cấu BTXM)	0,81km	
15	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tùng Dầy - Bản Bang (theo tiêu chuẩn đường cấp A giao thông nông thôn, mặt đường 3,5m, nền đường 6,5m, kết cấu BTXM)	1,22km	
16	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ thôn Nà Thang ra QL.1B (theo tiêu chuẩn đường cấp A giao thông nông thôn, mặt đường 3,5m, nền đường 6,5m, kết cấu BTXM)	4,45km	

8. Quy hoạch cấp điện

- Theo đề án phát triển của ngành điện, đảm bảo duy trì tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn 100%.

Điện chiếu sáng công cộng:

- Chiếu sáng công cộng tại các khu dân cư (trên các tuyến đường làng ngõ xóm) và chiếu sáng giao thông tại khu vực trung tâm xã. Điện chiếu sáng công cộng sử dụng hệ thống cột đèn chiếu sáng 1 bên dọc theo các tuyến giao thông chính ở các khu vực tập trung dân cư.

- Tất cả các tuyến đường khu xóm có mặt cắt lớn hơn 3m đều được chiếu sáng. Tuyến chiếu sáng trong khu dân cư bố trí đi nổi kết hợp với tuyến điện 0,4kV

cấp điện cho sinh hoạt. Các thiết bị chiếu sáng dùng loại hiện đại tiết kiệm điện năng, bóng compact. Lưới chiếu sáng đảm bảo độ rọi theo quy chuẩn quy định.

9. Quy hoạch cấp nước

Mạng lưới cấp nước sạch phải đảm bảo các nguyên tắc:

- Cung cấp nước liên tục và chắc chắn đến mọi đối tượng dùng nước trong phạm vi toàn xã.

- Các tuyến đường ống được thiết kế theo đường ngắn nhất đến khu dân cư.

- Đảm bảo tính kinh tế của dự án (chi phí xây dựng, quản lý nhỏ nhất).

- Mạng lưới cấp nước sẽ sử dụng đường ống đi ngầm từ trạm xử lý nước sạch tập trung theo các tuyến đường giao thông để cấp nước cho các hộ sử dụng ở các thôn xóm.

10. Quy hoạch thoát nước thải

10.1. Định hướng thoát nước:

- Các điểm dân cư ở nông thôn tập trung phải có hệ thống thoát nước mưa và nước thải, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, hợp vệ sinh;

- Cần tận dụng các ao, hồ, kênh, rạch, để thoát nước và làm sạch nước thải tự nhiên. Cho phép sử dụng hệ thống thoát nước mưa để thoát nước thải đã xử lý qua bể tự hoại;

- Nước thải từ các làng nghề bị **nhiễm** bẩn và gây độc hại phải được phân loại, thu gom ra hệ thống tiêu thoát riêng hợp vệ sinh và xử lý đạt yêu cầu về môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận;

- Tối thiểu phải thu gom đạt 85% lượng nước cấp để xử lý.

10.2. Mạng lưới thoát nước:

- Mạng lưới thoát nước thiết kế theo hệ thống thoát nước chung giữa nước mưa và nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, có xử lý nước thải tại nguồn phát sinh.

- Nước thải sinh hoạt từ các khu công cộng: phải xử lý bằng bể tự hoại trước khi xả vào hệ thống thoát nước. Chất lượng nước thải sau xử lý phải đạt tiêu chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT.

- Nước thải và phân gia súc từ các khu chuồng trại chăn nuôi lớn sẽ xử lý bằng bể biogas, tạo năng lượng để đun bếp, thắp sáng.

- Hệ thống thoát nước thải của khu công nghiệp là hệ thống thoát nước riêng (tách riêng nước thải sản xuất với nước mưa). Nước thải sản xuất phải xử lý đạt tiêu chuẩn TCVN 5945-2005.

11. Xử lý rác thải và vệ sinh môi trường.

- Thành lập đội thu gom rác thải của xã.

- Khuyến khích và hướng dẫn nhân dân phân loại chất thải rắn (CTR) ngay tại nguồn thành 2 loại vô cơ và hữu cơ.

- Đối với CTR hữu cơ, các hộ gia đình tận dụng một phần cho chăn nuôi gia súc, phần còn lại sẽ ủ, tạo thành phân vi sinh phục vụ nông nghiệp.

- CTR vô cơ, không còn tái chế được, sẽ chuyển về bãi trung chuyển CTR để vận chuyển lên khu xử lý chất thải rắn của huyện.

- Tại từng thôn, sẽ quy hoạch điểm tập trung CTR. Trang bị mỗi thôn 2-3 thùng đựng CTR và từ 2 đến 3 xe đẩy tay cho các thôn để thu gom, vận chuyển CTR đến bãi trung chuyển (giữ nguyên vị trí và diện tích như hiện nay).

- Chất thải rắn công nghiệp: các cơ sở sản xuất trong khu sản xuất làng nghề sẽ ký hợp đồng thu gom và xử lý CTR công nghiệp, chất thải nguy hại với các đơn vị chuyên trách của huyện, chuyển CTR về khu xử lý chất thải của huyện.

- Để giữ gìn vệ sinh chung của môi trường, các hố ga đều có van thủy lực để ngăn nước hôi.

- Rác thải từ các công trình trong khu trung tâm được thu gom hàng ngày.

- Tại các khu vực công cộng có bố trí các thùng rác.

- Xây dựng bãi tập kết rác thải ở từng thôn, xóm hoặc cụm thôn, xóm.

12. Nhà vệ sinh nông thôn

- Phần đầu đạt 100% dân cư sử dụng nhà vệ sinh đạt chuẩn.

- Tất cả các hộ dân trên địa bàn xã đều xây dựng được nhà vệ sinh tự hoại, nhà tắm hợp vệ sinh.

- 100% với các hộ chăn nuôi, trang trại chăn nuôi tập trung quy mô lớn xây dựng bể biogas xử lý phân và chất thải chuồng trại.

- Khu công cộng: tất cả các khu công cộng như UBND, trường học, trạm y tế, chợ ... đều xây dựng nhà vệ sinh tự hoại đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường.

13. Kế hoạch thực hiện

a) Giai đoạn 2021 - 2025

** Đất nông nghiệp:*

Giai đoạn 2021 - 2025 diện tích đất nông nghiệp là 3.397,57 ha, chiếm 93,13% diện tích tự nhiên của xã, gồm những loại đất sau:

- Đất trồng lúa:	182,19 ha
- Đất trồng trọt khác:	177,80 ha
- Đất rừng sản xuất:	2.622,30 ha
- Đất rừng phòng hộ:	383,30 ha
- Đất nuôi trồng thủy sản:	2,58 ha
- Đất nông nghiệp khác:	29,40 ha

** Đất xây dựng:*

Giai đoạn 2021 - 2025 diện tích đất xây dựng là 161,74 ha chiếm 4,43 % diện tích tự nhiên của xã, trong đó có các loại đất sau:

- Đất ở:	49,30 ha
- Đất công cộng:	3,35 ha
- Đất cây xanh, thể dục, thể thao:	5,12 ha

- Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền:	0,20 ha
- Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề:	8,50 ha
- Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng:	3,50 ha
- Đất xây dựng các chức năng khác:	6,50 ha
- Đất hạ tầng kỹ thuật:	71,80 ha
- Đất hạ tầng phục vụ sản xuất:	8,30 ha
- Đất an ninh quốc phòng:	5,17 ha

** Đất khác:*

Giai đoạn 2021 - 2025 diện tích đất khác là 88,80 ha chiếm 2,43% diện tích tự nhiên của xã.

- Đất sông ngòi, kênh rạch, suối và mặt nước chuyên dùng:	43,50 ha
- Đất chưa sử dụng:	45,30 ha

- Hoàn thành việc cắm mốc chỉ giới các công trình hạ tầng theo quy hoạch được duyệt.

- Triển khai các dự án hạ tầng kỹ thuật.

- Đầu tư xây dựng các công trình trụ sở, trường học theo quy hoạch.

- Nâng cấp, cải tạo đường giao thông trục xã, trục thôn, ngõ xóm

- Nâng cấp kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn xã.

- Xây dựng khu du lịch Nà Lạo – Bó Mừn – Bó Mạ.

- Mở rộng diện tích và xây dựng mới nhà văn hóa các thôn.

- Xây dựng, phát triển các dự án đất nông nghiệp khác.

- Hỗ trợ nâng cấp, tu sửa nhà cửa đã xuống cấp hoặc hư hỏng cho những hộ gia đình chính sách, người có công, hộ nghèo, người già neo đơn,...

- Triển khai dự án khu công nghiệp Văn Quan.

b) Giai đoạn 2026 - 2030

** Đất nông nghiệp:*

Giai đoạn 2026 - 2030, diện tích đất nông nghiệp là 3.283,78 ha, chiếm 90,01% diện tích tự nhiên của xã, gồm những loại đất sau:

- Đất trồng lúa:	153,33 ha
- Đất trồng trọt khác:	133,34 ha
- Đất rừng sản xuất:	2.550,23 ha
- Đất rừng phòng hộ:	383,30 ha
- Đất nuôi trồng thủy sản:	2,58 ha
- Đất nông nghiệp khác:	61 ha

** Đất xây dựng:*

Giai đoạn 2026 – 2030, diện tích đất xây dựng là 287,30 ha chiếm 7,88% diện tích tự nhiên của xã, trong đó có các loại đất sau:

- Đất ở:	68,97 ha
- Đất công cộng:	3,51 ha
- Đất cây xanh, thể dục, thể thao:	5,32 ha
- Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền:	0,20 ha
- Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề:	70,39 ha
- Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng:	5,56 ha
- Đất xây dựng các chức năng khác:	27,85 ha
- Đất hạ tầng kỹ thuật:	89,08 ha
- Đất hạ tầng phục vụ sản xuất:	11,25 ha
- Đất an ninh quốc phòng:	5,17 ha
* Đất khác:	

Giai đoạn 2026 – 2030, diện tích đất khác là 77,03 ha chiếm 2,11% diện tích tự nhiên của xã.

- Đất sông ngòi, kênh rạch, suối và mặt nước chuyên dùng: 42,60 ha
- Đất chưa sử dụng: 34,43 ha
- Nâng cấp, cải tạo đường giao thông trục xã, trục thôn, ngõ xóm còn lại.
- Nâng cấp kiên cố hóa kênh mương còn lại trên địa bàn xã.
- Triển khai các dự án hạ tầng kỹ thuật.
- Đầu tư xây dựng các công trình trụ sở, trường học theo quy hoạch.
- Hỗ trợ nâng cấp, tu sửa nhà cửa đã xuống cấp hoặc hư hỏng cho những hộ gia đình chính sách, người có công, hộ nghèo, người già neo đơn,...
- Hoàn thành các dự án đất nông nghiệp khác.
- Hoàn thành dự án khu công nghiệp Văn Quan.

14. Khái toán nhu cầu vốn:

KHÁI TOÁN TỔNG VỐN ĐẦU TƯ			
STT	Hạng Mục	Vốn đầu tư	Tỷ lệ
		(tỷ đồng)	
1	Quy hoạch chung xây dựng xã	0,203	0,28%
2	Trụ sở công an xã	4	5,52%
3	Trụ sở BCH quân sự xã	1,5	2,07%
4	Xây dựng cơ sở vật chất và nhà hiệu bộ trường mầm non xã	5	6,90%
5	Mở rộng và Xây dựng cơ sở vật chất trường tiểu học xã	5	6,90%
6	Xây dựng đập Tọ Lý	5	6,90%
7	Xây dựng đập Mạ Lăn	5	6,90%

8	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ thôn Bản Tég ra ĐH.55	11	15,17%
9	Mở mới tuyến đường vào khu du lịch sinh thái	4,8	6,62%
10	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tùng Dầy - Bản Bang	4	5,52%
11	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ thôn Nà Thang ra QL.1B	12	16,55%
12	Các dự án đất nông nghiệp khác	Vốn doanh nghiệp	
13	Khu công nghiệp Văn Quan	Các nguồn vốn hợp pháp khác	
14	Đầu tư phát triển Khu du lịch sinh thái Nà Lạo - Bó Mừn - Bó Mạ	15	20,69%
15	TỔNG CỘNG	72,503	100%

15. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch:

Tuân thủ các quy định về quản lý xây dựng, cải tạo, tôn tạo bảo vệ và sử dụng các công trình tại thôn, xã, theo đúng với Đồ án “Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Lương Năng giai đoạn 2021-2030” đã được UBND huyện phê duyệt.

16. Nội dung hồ sơ phê duyệt

- Báo cáo thuyết minh tổng hợp, các phụ lục tính toán.
- Các văn bản pháp lý liên quan.
- Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt.
- Dự toán kinh phí công bố quy hoạch.
- Đĩa CD (có lưu trữ toàn bộ nội dung đồ án).
- Bản vẽ sơ đồ vị trí và mối liên hệ vùng, tỷ lệ 1/10.000.
- Bản vẽ sơ đồ định hướng phát triển không gian toàn xã và sử dụng đất tỷ lệ 1/10.000.
- Bản vẽ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường tỷ lệ 1/10.000.

17. Tiến độ, tổ chức thực hiện

Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Lương Năng giai đoạn 2021-2030 thực hiện 2 giai đoạn: thực hiện giai đoạn 2021 - 2025, định hướng giai đoạn 2026 – 2030. Cụ thể:

- Sau khi quy hoạch được duyệt cần tập trung nguồn vốn, nguồn lực để việc thực hiện đầu tư xây dựng nông thôn sớm có hiệu quả.

- Công bố công khai đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Lương Năng theo quy định để cho Nhân dân được biết thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để người dân hưởng ứng thực hiện. Hằng năm tập huấn nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ thôn, xã triển khai, thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Lập kế hoạch đầu tư các công trình theo thứ tự ưu tiên từng bước xây dựng nông thôn mới theo lộ trình.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND xã Lương Năng:

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức công bố công khai nội dung đồ án và niêm yết đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Lương Năng, huyện Văn Quan giai đoạn 2021-2030 cho các tổ chức, cơ quan có liên quan và Nhân dân biết, thực hiện.

- Chịu trách nhiệm về công tác quản lý hồ sơ, tài liệu và quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan, sử dụng đất, xây dựng hệ thống công trình hạ tầng và không gian xây dựng theo quy hoạch được duyệt theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện:

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, xác nhận hồ sơ bản vẽ, thuyết minh quy hoạch chung xây dựng xã phù hợp với Quyết định này.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc UBND xã Lương Năng thực hiện công tác quản lý quy hoạch được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa và Thông tin, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện và Chủ tịch UBND xã Lương Năng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- CVP, các PCVP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT, KT&HT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lương Mai Tú